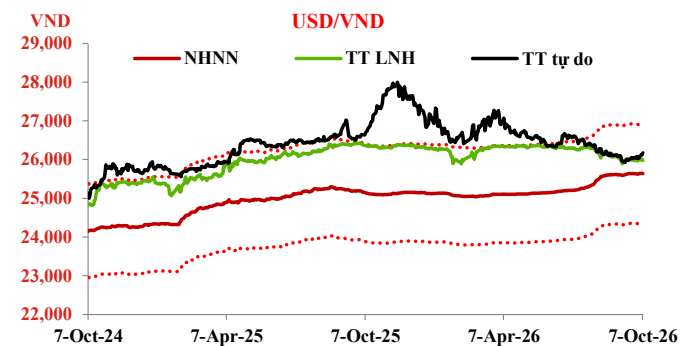
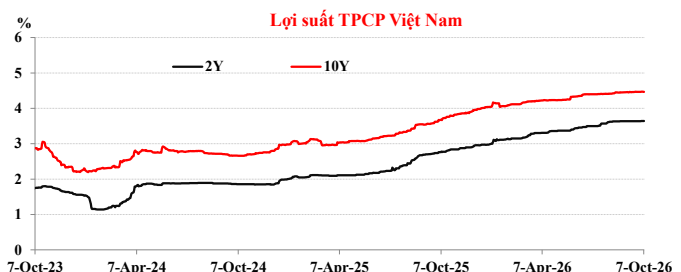


Tin trong nước ngày 07/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.638 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.407 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.869 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.985 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên 06/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.060 VND/USD và 26.170 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/10, lãi suất bình quân LNH VND giảm 0,20 – 0,50 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 0,60%; 1W 2,30%; 2W 3,80% và 1M 5,20%. Lãi suất bình quân LNH USD không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M,; giao dịch tại: ON 3,85%; 1W 3,89%; 2W 3,92%, 1M 4,00. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 3,72%; 5Y 4,29%; 7Y 4,34%; 10Y 4,47%; 15Y 4,58%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày và 35 ngày, 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,5%. Có 1.546,74 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày, các kỳ hạn còn lại không có khối lượng trúng thầu. Có 10.742,69 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 9.195,95 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 94.213,27 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 07/10, KBNN đấu thầu thành công 19.500 tỷ đồng/21.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu đạt 91%). Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu toàn bộ 7.500 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu toàn bộ 12.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 3Y gọi thầu 500 tỷ đồng, 15Y 1.000 tỷ đồng, 30Y 500 tỷ đồng, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y ở mức 4,27%, 10Y 4,43% (đều không thay đổi so với phiên đấu thầu trước).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua khá tiêu cực, cả 3 chỉ số đều chốt phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index mất 5,69 điểm (-0,32%) về mức 1.753,39 điểm; HNX-Index giảm 5,71 điểm (-2,15%) xuống 259,82 điểm; UPCoM-Index lùi 0,04 điểm (-0,03%) còn 125,19 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ với giá trị giao dịch đạt trên 13.600 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 943 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo báo cáo của Cục Thuế,** Bộ Tài chính, lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, tổng thu NSNN do cơ quan thuế quản lý ước đạt 1.937.992 tỷ đồng, đạt 86,4% so với dự toán pháp lệnh, bằng 113,1% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng số thuế thuộc diện được miễn, giảm, gia hạn ước khoảng 181.481 tỷ đồng. Trong đó, số thuế và tiền thuê đất được gia hạn theo Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ước khoảng 60.000 tỷ đồng; số tiền thuế được giảm ước khoảng 121.481 tỷ đồng.



Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0,60	-0,40	3,85	0,00	3Y	3,72	0,000
1W	2,30	-0,50	3,89	0,00	5Y	4,29	-0,012
2W	3,80	-0,20	3,92	0,00	7Y	4,34	0,002
1M	5,20	0,00	4,00	-0,03	10Y	4,47	-0,002
2M	6,25	-0,15	4,07	-0,03	15Y	4,58	0,000
3M	6,75	0,05	4,10	-0,03			
6M	7,90	0,00	4,17	-0,02			
9M	7,90	-0,15	4,18	-0,03			
1Y	7,90	-0,15	4,19	-0,02			



Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
07-10-26	1	7	4,5	1.000	-			
07-10-26	1	14	4,5	1.000	-			
07-10-26	1	35	4,5	1.000	-	10.742,69	(9.195,95)	94.213,27
07-10-26	1	91	4,5	2.000	1.546,74			
Tổng cộng				5.000	1.546,74			

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng						
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	30-Sep-26	3	500	-	0,00%	0,00%
MOF	30-Sep-26	5	7.500	7.500	4,27%	0,00%
MOF	30-Sep-26	10	12.000	12.000	4,43%	0,00%
MOF	30-Sep-26	15	1.000	-	0,00%	0,00%
MOF	30-Sep-26	30	500	-	0,00%	0,00%
Tổng			21.500	19.500		

Chứng khoán ngày 07/10/2026

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1753,39	259,82	125,19
%/ngày	-0,32%	-2,15%	-0,03%
%31/12/2025	-1,74%	4,44%	3,49%
KLGD (tr.d.vị)	486	40	22
GTGD (tỷ đ)	12.474	674	501
NĐTNN mua (tỷ đ)	1.589	39	0,35
NĐTNN bán (tỷ đ)	2.499	72	0,26

Tin quốc tế

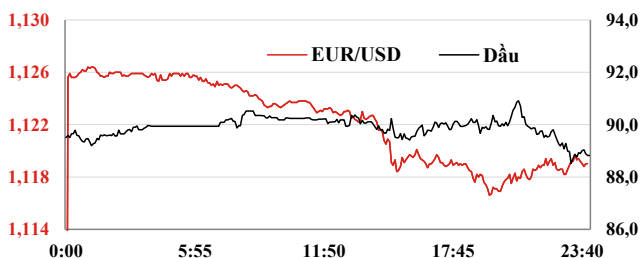
- Hầu hết quan chức Fed dự báo thêm một đợt tăng lãi suất trong năm nay.** Biên bản cuộc họp CSTT ngày 15-16/09 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed được công bố ngày 07/10 cho thấy, các nhà hoạch định chính sách vẫn nghiêng về lập trường thận trọng với lạm phát. Tất cả các thành viên tham gia cuộc họp đều ủng hộ việc tăng lãi suất thêm 25 đcb, đưa LSCS lên khoảng 3,75-4%. Hầu hết các thành viên cũng đánh giá rằng việc tăng lãi suất thêm một lần nữa vào cuối năm có thể là phù hợp. Nhìn chung, các quan chức Fed nhận thấy rủi ro lạm phát vẫn nghiêng về phía tăng, một số người cho rằng những rủi ro này đã trở nên rõ hơn trong những tháng gần đây. Dù vậy, nội bộ Fed có sự khác biệt về lý do tăng lãi suất: một số thành viên xem việc tăng lãi suất là biện pháp phòng ngừa để hạn chế tác động từ cú sốc năng lượng và giá cả, trong khi nhóm có quan điểm cứng rắn hơn cho rằng cần hành động để ngăn nguy cơ lạm phát do nhu cầu trong nền kinh tế tăng lên. Tuy nhiên, các quan chức Fed cũng không đưa ra lịch trình cụ thể và nhấn mạnh, họ luôn tiếp cận mỗi cuộc họp với thái độ cởi mở và các quyết định tại các cuộc họp trong tương lai sẽ phụ thuộc vào thông tin nhận được và những tác động của nó đối với triển vọng và sự cân bằng rủi ro.

- Sản lượng công nghiệp của Đức tháng 8 tăng cao hơn dự báo.** Theo số liệu sơ bộ từ Cơ quan Thống kê Liên bang Đức Destatis, sản lượng công nghiệp đã điều chỉnh theo giá trong tháng 8 nước này tăng 2,0% m/m sau khi giảm 1,2% ở tháng trước đó và cao hơn dự báo ở mức tăng 0,5%. Chỉ số so sánh giữa các giai đoạn ba tháng (ít biến động hơn) cho thấy sản lượng trong giai đoạn tháng 6-7-8 cao hơn 0,4% so với 3 tháng trước đó. So với tháng 8 năm 2025, sản lượng trong tháng 8 năm 2026 tăng 2,3%. Mức tăng trưởng ghi nhận trong tháng 8 năm 2026 chủ yếu nhờ sự gia tăng sản lượng trong ngành xây dựng (+9,3% m/m). Ngược lại, sự sụt giảm tiếp diễn trong ngành ô tô (-5,4%) lại gây tác động tiêu cực đến tổng sản lượng. Trong tháng 8 năm 2026, sản lượng công nghiệp (không bao gồm năng lượng và xây dựng) tăng 0,6% m/m; sản lượng hàng hóa tư liệu SX tăng 1,2% và hàng tiêu dùng tăng 0,6%, trái lại, sản lượng hàng hóa trung gian giảm 0,2%.

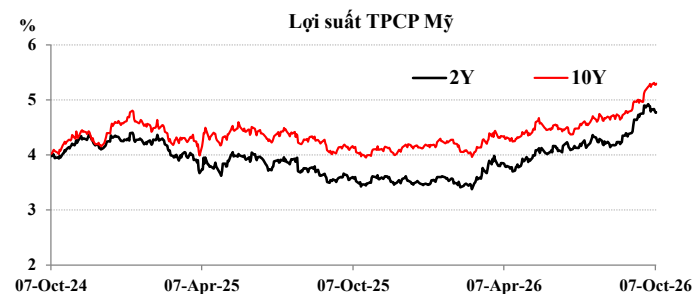
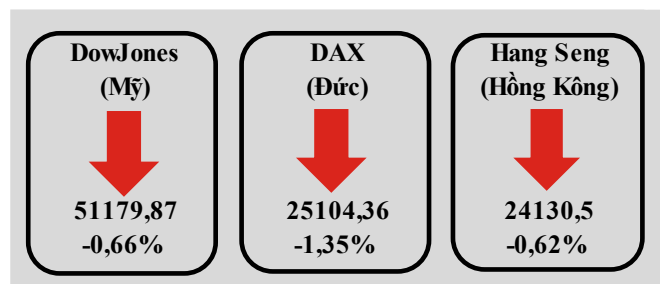
- Thu nhập của người lao động Nhật Bản đang tăng nhanh hơn lạm phát.** Theo Bộ Sức khỏe, Lao động và Phúc lợi xã hội Nhật, tiền lương thực tế tại Nhật Bản tăng 1,5% y/y trong tháng 8, đánh dấu tháng tăng thứ 8 liên tiếp, dù tốc độ tăng chậm lại so với mức 2,0% của tháng 7. Sự chậm lại này diễn ra trong bối cảnh tốc độ tăng lương danh nghĩa giảm nhẹ về mức 3,8%, thấp hơn mức tăng 4,3% của tháng 7 nhưng nhìn hơn một chút so với dự báo ở mức tăng 3,7%; trong khi thu nhập từ làm thêm giờ lại tăng lên; những yếu tố này củng cố cơ sở cho việc NHTW Nhật Bản (BOJ) tiếp tục tăng lãi suất.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
06-10	15:30	*	PMI lĩnh vực xây dựng Anh	46,1	45,0	44,3
06-10	16:00	*	Doanh số bán lẻ EZ mm T8	0,1	0,3	-0,6
06-10	19:30	*	Số việc làm thay đổi ADP we	23,8K		22,5K
06-10	19:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T8	105,6B	-95,2B	-88,6B
07-10	6:30	*	Thu nhập bình quân của người lao động Nhật yy T8	3,8	3,7	4,3
07-10	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T8	2,0	0,5	-1,1
08-10	01:00	***	Biên bản họp CSTT Fed T9			



	7 Oct 26	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102,25	0,41%	0,79%	4,00%
USD/CNY	6,70	0,00%	0,00%	-4,13%
USD/EUR	0,89	0,56%	1,19%	4,91%
USD/JPY	158,06	-0,03%	0,43%	0,90%
USD/KRW	1339,16	0,08%	-1,29%	-7,04%
USD/SGD	1,28	0,18%	0,16%	-0,46%
USD/TWD	31,85	0,24%	-0,04%	1,66%
USD/THB	33,63	0,21%	0,33%	6,83%
USD/VND Trung tâm	25638	-0,03%	0,04%	2,06%
USD/VND LNH	25985	-0,03%	0,10%	-1,18%
USD/VND tự do	26060	0,15%	0,39%	-3,16%
Vàng	4110,55	-1,27%	-1,09%	-4,72%
Dầu WTI	88,28	-1,30%	-2,37%	53,74%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	3,75%	4,00%	16-09-26	28-10-26
Châu Âu	EUR	2,40%	2,65%	10-09-25	29-10-26
Anh	GBP	4,00%	3,75%	18-12-25	05-11-26
Nhật	JPY	1,00%	1,25%	18-09-26	30-10-26
Australia	AUD	4,35%	4,60%	29-09-26	03-11-26

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1.753,39 điểm. VN-Index thu hẹp đà giảm tuy nhiên khối lượng giao dịch trời sụt qua các phiên gần đây cho thấy tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định, nên triển vọng ngắn hạn chưa có dấu hiệu cải thiện rõ nét.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnnh1@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn